

Thực trạng chương trình môn học giáo dục thể chất ở cấp tiểu học vùng Tây - Tây Bắc

TS. Nguyễn Minh Khoa ■

TÓM TẮT:

Trước yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam, yêu cầu đổi mới về chương trình, sách giáo khoa của bậc học phổ thông, kết quả đánh giá chương trình môn học giáo dục thể chất (GDTC) ở cấp tiểu học là cơ sở khoa học và thực tiễn quan trọng cho quá trình đổi mới chương trình GDTC bậc học phổ thông đạt được chất lượng và hiệu quả.

Từ khóa: tiểu học, giáo dục thể chất, chương trình, thực trạng.

ABSTRACT:

Prior to the requirement of fundamental and comprehensive reform of the Vietnamese education system, the need for innovative programs and textbooks of general education, the results of the assessment of the physical education curriculum at the primary level were scientific and practical basis for the process of renovating the physical education program of general education have been achieved in quality and efficiency.

Keywords: primary, physical education, program, status.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực tiễn giáo dục phổ thông nói chung và cấp tiểu học nói riêng đã chứng minh những tiến bộ cơ bản của chương trình môn học Thể dục giai đoạn 2002 - 2017: Đảm bảo tính liên thông, tính đồng tâm và tính phát triển về nội dung và mức độ tác động đối với quá trình phát triển thể chất của học sinh (HS); cơ bản phù hợp với điều kiện triển khai của hệ thống các nhà trường; phù hợp với mức độ tiếp thu của số đông HS...

Tuy nhiên, thông qua thực tiễn giáo dục phổ thông, chương trình đã bộc lộ những tồn tại mang tính căn bản cả về mục tiêu, nội dung và hiệu quả. Trước yêu cầu của đổi mới giáo dục: chuyển từ tập trung trang bị kiến thức cho HS sang phát triển năng lực; từ chương trình được biên soạn theo hướng tiếp cận nội dung sang hướng tiếp cận năng lực, việc đánh giá về chương trình hiện hành thông qua thực tiễn đào tạo mang tính cấp thiết.



(Ảnh minh họa)

Kết quả đánh giá thực trạng chương trình là điều kiện cơ bản đảm bảo cho quá trình đổi mới thành công, là cơ sở quan trọng để tạo ra sự chuyển biến tích cực đối với công tác GDTC trong các nhà trường tiểu học.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: phân tích tài liệu, phỏng vấn, quan sát sư phạm, toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng chương trình môn học Thể dục dành cho cấp tiểu học

Căn cứ kết quả nghiên cứu về chương trình thông qua thực tiễn giáo dục ở cấp tiểu học vùng Tây - Tây Bắc từ năm 2013 đến năm 2016, cho phép có một số đánh giá sau:

2.1.1. Thực trạng về mục tiêu của chương trình

Chương trình đã thể hiện được định hướng cơ bản của GDTC trường học; xác định mục tiêu cốt lõi của môn học là góp phần phát triển thể chất và hoàn thiện KNVĐ cơ bản cho HS các lứa tuổi thuộc cấp tiểu học.

Tuy nhiên, tích cực hóa hoạt động học tập, phát triển năng lực tự học cho HS - mục tiêu căn bản của giáo dục hiện đại - chưa được coi là thành tố quan trọng của mục tiêu chương trình.

Góp phần giáo dục và phát triển năng lực chung cho HS chưa trở thành định hướng cho tiến trình triển khai hoạt động dạy và học môn Thể dục. Những tồn tại đó đã trực tiếp làm giảm giá trị và tính cập nhật của chương trình trong thực tiễn giáo dục đối với cấp tiểu học vùng Tây Bắc.

2.1.2. Thực trạng về nội dung chương trình và kế hoạch đào tạo

Nội dung chương trình, phân phối thời lượng và kế hoạch thực hiện chương trình môn học Thể dục cấp tiểu học được trình bày tại bảng 1.

Từ kết quả bảng 1, cho phép có nhận xét sau:

Bốn nội dung thuộc phần bắt buộc được tổ chức dạy và học xuyên suốt toàn cấp học, môn Thể thao tự chọn (TTTC) được học ở lớp 4 và 5.

Trò chơi vận động là nội dung có thời lượng chiếm tỷ lệ lớn nhất so với các nội dung khác (chiếm từ 37% đến 54% thời lượng môn học ở từng lớp).

Nội dung phần tự chọn có thể do các nhà trường chủ động thiết kế và được phê duyệt của Phòng giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) các địa phương.

Hệ thống kiến thức và kỹ năng được lựa chọn để cấu trúc chương trình không vượt quá năng lực vận động và khả năng tiếp thu của HS; đảm bảo tính liên thông và tính hệ thống của nội dung giữa các lớp trong toàn cấp học.

Trước yêu cầu đổi mới giáo dục, nội dung chương trình đã bộc lộ một số tồn tại sau:

Hệ thống bài tập được lựa chọn để giải quyết nhiệm vụ rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động (KNVD) (từ lớp 1 đến lớp 3) không còn phù hợp với mức độ tăng trưởng về khả năng phối hợp vận động, khả năng hoạt động thể lực và vốn KNVD của HS tiểu học; thiếu tính toàn diện về nội dung, về định hướng tác động phát triển các năng lực cơ bản cấu thành KNVD cơ bản.

Yêu cầu vận động, mức độ vận động của trò chơi

Bảng 1. Phân phối nội dung và thời lượng thực hiện chương trình môn học GDTC ở cấp tiểu học

TT	Nội dung	Số tiết học của từng nội dung trong một năm học (%)				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Đội hình đội ngũ	6 (17,1%)	8 (11,4%)	8 (11,4%)	8 (11,4%)	8 (11,4%)
2	Bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng cơ bản	8 (22,9%)	12 (17,1%)	12 (17,1%)	10 (14,3%)	10 (14,3%)
3	Trò chơi vận động	13 (37,1%)	38 (54,4%)	38 (54,4%)	30 (42,9%)	30 (42,9%)
4	Thể dục phát triển chung, thể dục nhịp điệu	8 (22,9%)	12 (17,1%)	12 (17,1%)	10 (14,3%)	10 (14,3%)
5	Môn TTTC	0 (0,0%)	0 (0,0%)	0 (0,0%)	12 (17,1%)	12 (17,1%)
	Tổng số tiết/năm học/lớp	35 (100%)	70 (100%)	70 (100%)	70 (100%)	70 (100%)

Bảng 2. Cấu trúc nội dung và phân phối thời lượng môn học Thể dục cho từng tiết học ở cấp tiểu học

TT	Nội dung	Số tiết học của từng nội dung trong một năm học				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Phần mở đầu	8	16	16	16	16
2	Phần cơ bản	22	44	44	44	44
2.1	Đội hình đội ngũ	4 tiết (140 phút)	5 tiết (175 phút)	5 tiết (175 phút)	5 tiết (175 phút)	5 tiết (175 phút)
2.2	Bài tập rèn luyện tư thế và KNVD cơ bản	5 tiết (175 phút)	8 tiết (280 phút)	8 tiết (280 phút)	6 tiết (210 phút)	6 tiết (210 phút)
2.3	Trò chơi vận động	8 tiết (280 phút)	24 tiết (840)	24 tiết (840)	19 tiết (665 phút)	19 tiết (665 phút)
2.4	Thể dục phát triển chung	5 tiết (175 phút)	7 tiết (245 phút)	7 tiết (245 phút)	6 tiết (210 phút)	6 tiết (210 phút)
2.5	Môn TTTC	0	0	0	8 tiết (280 phút)	8 tiết (280 phút)
3	Phần kết thúc	5	10	10	10	10
	Tổng số tiết /năm học/lớp	35 (1225 phút)	70 (2450 phút)	70 (2450 phút)	70 (2450 phút)	70 (2450 phút)

vận động được lựa chọn cho mỗi tiết học thiếu sự tương thích và hỗ trợ cho các nội dung khác của tiết học.

Hệ thống bài tập thiếu tính phù hợp về độ khó và độ lớn của LVĐ đối với năng lực vận động và trình độ thể lực của HS.

2.1.3. Thực trạng về cấu trúc nội dung và phân phối thời lượng chương trình

Kết quả phân tích cấu trúc nội dung chương trình chi tiết và kế hoạch dạy học được qui định cụ thể cho mỗi tiết học được trình bày tại bảng 2.

Kết quả bảng 2 cho thấy: trong thực tế, mỗi tiết học 35 phút và mỗi năm học 70 tiết không chỉ để thực hiện các nội dung đã được chương trình xác định. Cấu trúc sự phạm của giờ học đòi hỏi mỗi tiết học phải có từ 8 đến 10 phút cho phần mở đầu và từ 4 đến 6 phút cho phần kết thúc. Vì vậy, mỗi tiết học chỉ còn từ 19 đến 23 phút và mỗi năm học chỉ còn trung bình từ 38 tiết đến 46 tiết để thực hiện nội dung của chương trình, giảm 37% so với thời lượng do chương trình quy định.

Phần cơ bản của mỗi tiết học (18 đến 22 phút) được bố trí gồm 3 nội dung học mới, chưa kể thời gian ôn tập bài cũ (trong đó bao gồm các hoạt động hướng dẫn tập luyện, tổ chức đội hình tập luyện và triển khai quá trình tập luyện của bài học mới).

Với thời lượng và cấu trúc quy định, giáo viên (GV) không thể thực hiện một tiết học có chất lượng khi tuân thủ tuyệt đối cấu trúc nội dung và phân phối thời lượng cho từng nội dung trong mỗi bài học. Ngược lại, để thực hiện tốt một trong số các nội dung của tiết học, thì GV không thể tuân thủ tuyệt đối cấu trúc đó.

Giữa 3 nội dung hoạt động (ôn tập, học mới, trò chơi vận động) trong phần cơ bản của một tiết học không có

sự gắn kết về cấu trúc và sự tác động tương hỗ: nội dung ôn bài cũ không liên quan với nội dung học mới; nội dung, cấu trúc và hình thái vận động của trò chơi không góp phần giải quyết nhiệm vụ trọng tâm của tiết học. Tính không sự phạm, tính không hệ thống đó của cấu trúc bài học là nguyên nhân trực tiếp hạn chế hiệu quả GDTC và giá trị của chương trình.

2.2. Thực trạng về hiệu quả chuyên môn của chương trình môn học Thể dục thông qua thực tiễn giáo dục tiểu học ở vùng Tây Bắc

Hiệu quả của giờ học được tổng hợp thông qua 45 tiết dự giờ đối với tiết học thể dục (do GV chuyên trách thực hiện) ở 15 lớp thuộc khối 3, 15 lớp thuộc khối 4 và 15 lớp thuộc khối 5 của 9 thành viên thuộc nhóm chuyên gia phối hợp nghiên cứu trong các năm 2015 và 2016 tại vùng Tây Bắc được trình bày tại bảng 3.

Kết quả nghiên cứu tại bảng 3 cho thấy hiệu quả thực hiện chương trình không đạt yêu cầu, những hạn chế nảy sinh trong mỗi tiết học có nguyên nhân cơ bản từ những hạn chế về cấu trúc nội dung, phân phối thời lượng của chương trình.

Sự bất hợp lý về cấu trúc nội dung của mỗi bài học, về kế hoạch dạy học và diễn biến nội dung tiết học, đã một mặt trực tiếp làm giảm giá trị của chương trình, mặt khác kìm hãm năng lực sáng tạo, chủ động của GV và nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình. Hiệu quả chuyên môn của mỗi tiết học thấp là hệ quả tất yếu của thực trạng đó.

Bản thân mỗi bài học và quá trình sự phạm đã hàm chứa trong đó những trình tự mang tính quy luật, đòi hỏi GV phải tuyệt đối tuân thủ; đòi hỏi khối lượng kiến thức và thời lượng được lựa chọn cho một tiết học phải nằm trong quỹ đạo của quy luật đó. Vì vậy, tính bất hợp lý về

Bảng 3. Đánh giá hiệu quả chuyên môn của tiết học thể dục ở cấp tiểu học vùng Tây Bắc (n = 9)

TT	Nội dung đánh giá	Hiệu quả chuyên môn			
		Cao	Tương đối cao	Trung bình	Thấp
1	Đánh giá chung về mật độ động của tiết học	0 (0,0%)	0 (0,0%)	0 (0,0%)	9 (100%)
2	Số lần lặp lại bài tập của số đông HS cho phép tạo ra độ lớn cần thiết của LVĐ, phù hợp với mục tiêu của bài học	0 (0,0%)	0 (0,0%)	0 (0,0%)	9 (100%)
3	Tỷ lệ thời gian thực hiện bài tập với thời gian dành cho hoạt động tổ chức đội hình tập luyện, hướng dẫn cách thức thực hiện bài tập	0 (0,0%)	0 (0,0%)	0 (0,0%)	9 (100%)
4	Mức độ nỗ lực tối đa và gần tối đa trong quá trình thực hiện từng nội dung bài tập (cho phép tạo ra độ lớn cần thiết của LVĐ phù hợp với mục tiêu của bài học)	0 (0,0%)	0 (0,0%)	0 (0,0%)	9 (100%)
5	Mức độ ghi nhớ bài tập đội hình đội ngũ và bài tập phát triển chung của số đông HS trong lớp	0 (0,0%)	0 (0,0%)	0 (0,0%)	9 (100%)
6	Mức độ thành thạo trong thực hiện bài tập rèn luyện KNVĐ của số đông HS	0 (0,0%)	0 (0,0%)	0 (0,0%)	9 (100%)
7	Mức độ mệt mỏi được tạo ra dưới tác động của bài tập vận động trong mỗi tiết học của số đông HS	0 (0,0%)	0 (0,0%)	0 (0,0%)	9 (100%)

nội dung và thời lượng được phân phối cho một giờ học đã trở thành yếu tố phá vỡ tính quy luật của quá trình sư phạm, làm suy giảm giá trị và nỗ lực sư phạm của nhà giáo. Những khó khăn không đáng có trong thực tiễn tổ chức thực hiện chương trình và những hạn chế về hiệu quả của tiết học thể dục cấp tiểu học vùng Tây Bắc là minh chứng về sự bất hợp lý đó.

2.3. Định hướng đổi mới chương trình

Trước những hạn chế cơ bản của chương trình môn học Thể dục dành cho cấp tiểu học, việc khắc phục thực trạng là một trong những yếu tố đầu tiên và cấp thiết trong tiến trình đổi mới chương trình hiện nay:

** Đổi mới nội dung và tính hệ thống của bài tập rèn luyện KNVD cơ bản*

Hệ thống bài tập rèn luyện KNVD cơ bản cần được đổi mới theo hướng đảm bảo tính toàn diện về nội dung và phù hợp với khả năng tiếp thu của HS; khắc phục thực trạng thiếu toàn diện về nội dung, thiếu cân đối giữa nội dung và độ khó của bài tập với năng lực vận động và trình độ thể lực hiện có của HS.

Phát triển năng lực phối hợp vận động là một trong những tiền đề quan trọng đối với HS lứa tuổi tiểu học, thông qua đó giúp trẻ sớm tiếp thu và hoàn thiện các KNVD cơ bản; là nguồn cung cấp vốn vận động để trẻ có điều kiện tiếp thu và phát triển KNVD cả về phạm vi và chiều sâu; là điều kiện tạo ra sự liên thông với nội dung trò chơi vận động đã được xác định của chương trình, góp phần tạo ra sự đồng bộ về nội dung và độ lớn cần thiết của lượng vận động (LVD) ở mỗi tiết học.

** Đổi mới cấu trúc nội dung tiết học thể dục theo hướng đảm bảo tính hợp lý và hiệu quả*

Khắc phục thực trạng thiếu cân đối về số lượng nội dung được phân phối cho phần cơ bản của mỗi tiết học. Đảm bảo cho mỗi tiết học, nội dung được thực hiện trọn vẹn, có tác động tích cực đến quá trình hình thành, phát triển KNVD và thể lực cho HS.

Khắc phục thực trạng thiếu cân đối về lượng thời gian được phân phối cho từng nội dung của tiết học, đảm bảo cho mỗi nội dung có đủ thời lượng tối thiểu để thực hiện có hiệu quả theo mục tiêu của bài học.

Tạo ra cấu trúc mới về nội dung của từng tiết học theo hướng: có số lượng nội dung phù hợp với khung thời lượng thuộc phần cơ bản của tiết học; đảm bảo mạch kiến thức và kỹ năng có giá trị tăng hiệu quả của mỗi tiết học.

Tích hợp nội dung trong mỗi tiết học nhằm: tăng hàm lượng chuyên môn của tiết học, tạo ra sự liên thông về mạch kiến thức giữa các nội dung; khắc phục tình trạng quá nhiều nội dung trong một tiết học, thiếu thời lượng để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ vận động của phần cơ bản.

Đồng bộ hóa giữa nội dung bài tập rèn luyện KNVD cơ bản với nội dung trò chơi vận động của mỗi tiết học theo hướng: lựa chọn và bố trí nội dung trò chơi vận động phù hợp nội dung và mục tiêu của bài tập rèn luyện cơ bản; coi trò chơi vận động là phương tiện để phát huy hiệu quả dạy và học các bài tập, là phương pháp để giải quyết nhiệm vụ dạy học các bài tập trong mỗi tiết học. Thông qua đó tăng hiệu quả sư phạm và mật độ động của tiết học, đảm bảo thời lượng hợp lý để giải quyết trọn vẹn nhiệm vụ tiết học.

3. KẾT LUẬN

Chương trình môn học Thể dục cấp tiểu học còn những hạn chế về cấu trúc nội dung và kế hoạch dạy học của môn học và từng tiết học thiếu đồng bộ, kém hiệu quả, không cho phép tạo ra LVD cần thiết để thực hiện mục tiêu của môn học, tiết học.

Sự thiếu cân đối, thiếu phù hợp giữa nội dung và thời lượng dành cho mỗi tiết học đã làm cho việc tổ chức giờ học trở nên hình thức.

Để nâng cao hiệu quả GDTC nội khóa ở cấp tiểu học, một trong những điều kiện tiên quyết là phải đổi mới cấu trúc nội dung và phân phối thời lượng cho từng nội dung của mỗi tiết học theo hướng đảm bảo tính hợp lý và hiệu quả; đổi mới về nội dung hệ thống bài tập theo hướng phù hợp với năng lực vận động của HS; hợp lý hóa thời lượng phân phối cho từng nội dung của giờ học là một trong những khâu có tính đột phá để nâng hiệu quả GDTC nội khóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT*.

2. Bộ GD&ĐT (2001), *Quyết định số 43/ 2001/QĐ - Bộ GD&ĐT ngày 9/11/2001 ban hành chương trình tiểu học mới*.

3. Bộ GD&ĐT (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông, môn Thể dục*. Nxb Giáo dục Việt Nam.

Nguồn bài báo: từ kết quả nghiên cứu khoa học của luận án “Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả GDTC nội khóa trong các trường tiểu học vùng Tây - Tây Bắc Việt Nam” của tác giả.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 14/12/2018; ngày phản biện đánh giá: 15/1/2019; ngày chấp nhận đăng: 24/2/2019)